

QUY ĐỊNH

Về Đảm bảo chất lượng giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 628/QĐ-ĐHQGHN

ngày 10 tháng 02 năm 2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về Đảm bảo chất lượng giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) bao gồm: cơ cấu hệ thống quản lý đảm bảo chất lượng; đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng; so chuẩn chất lượng giáo dục; xây dựng hợp phần cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo.

2. Văn bản này áp dụng đối với các đơn vị thành viên, các đơn vị trực thuộc, các trường trung học phổ thông thuộc ĐHQGHN (sau đây gọi là đơn vị) các tổ chức và cá nhân có liên quan trong ĐHQGHN..

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các thuật ngữ và mệnh đề chuyên môn được hiểu như sau:

1. “*Chương trình đào tạo*” thể hiện mục tiêu giáo dục, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp, mỗi cấp học hoặc trình độ đào tạo. Trong quy định này, chương trình đào tạo được hiểu là chương trình đào tạo bậc đại học và bậc sau đại học.

2. “*Chất lượng giáo dục*” là sự đáp ứng mục tiêu đề ra của đơn vị đào tạo; đáp ứng các yêu cầu của Luật giáo dục, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học; phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

3. “*Chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo*” là sự đáp ứng mục tiêu đề ra của chương trình đào tạo của đơn vị đào tạo; đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học; phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong từng lĩnh vực chuyên môn nhất định để phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

4. “*Đảm bảo chất lượng giáo dục*” là hệ thống những quy trình, cơ chế, biện pháp, tiêu chuẩn nhằm duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

5. “*Đánh giá chất lượng giáo dục*” là quá trình sử dụng các phương thức, công cụ để xác định mức độ đáp ứng theo mục tiêu của đơn vị đào tạo, chương trình đào tạo.

6. “*Kiểm định chất lượng đơn vị đào tạo*” là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của đơn vị đào tạo.

7. “*Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo*” là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của chương trình đào tạo.

8. “*Tự đánh giá chất lượng giáo dục*” là quá trình đơn vị đào tạo tự xem xét, nghiên cứu, đối chiếu với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đơn vị hoặc chương trình đào tạo để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác của đơn vị hoặc chương trình đào tạo được đánh giá, làm cơ sở để đơn vị tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn đã quy định.

9. “*Đánh giá ngoài*” là quá trình khảo sát, đánh giá của các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để xác định mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

10. “*Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục*” đơn vị đào tạo hoặc chương trình đào tạo là mức độ yêu cầu và điều kiện mà đơn vị đào tạo hoặc chương trình đào tạo cần đáp ứng để được đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục là mức độ yêu cầu và điều kiện

cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

11. “*Đánh giá chất lượng đồng cấp trong Đại học Quốc gia Hà Nội*” là quá trình khảo sát, đánh giá của các đồng nghiệp có kiến thức và kỹ năng đánh giá không thuộc đơn vị được đánh giá, để xác định mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

12. “*So chuẩn chất lượng giáo dục*” là hoạt động đối chiếu và so sánh một trường đại học hoặc một chương trình đào tạo với bộ tiêu chuẩn hoặc với trường đại học/chương trình đào tạo khác được lựa chọn.

13. “*Các bên liên quan*” là các đối tượng liên quan đến hoạt động đánh giá của một cơ sở giáo dục, trong văn bản này được hiểu là cán bộ quản lý, giảng viên, người học, cựu người học, nhà sử dụng lao động.

Chương II

CƠ CẤU HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Điều 3. Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Hội đồng Đảm bảo chất lượng ĐHQGHN được thành lập, giải thể theo quyết định của Giám đốc ĐHQGHN. Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng trong Phụ lục.

2. Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục là đơn vị điều phối các hoạt động chung về đảm bảo chất lượng, đánh giá chất lượng, kiểm định chất lượng, và so chuẩn chất lượng trong ĐHQGHN; là cơ quan thường trực của Hội đồng đảm bảo chất lượng ĐHQGHN.

Điều 4. Cấp đơn vị

1. Các đơn vị thành lập Hội đồng hoặc Tổ tư vấn về đảm bảo chất lượng cấp đơn vị có chức năng tham mưu cho Thủ trưởng về công tác đảm bảo chất lượng (xây dựng kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng; đăng ký kiểm định và đánh giá chất lượng; so chuẩn chất lượng giáo dục) của đơn vị. Việc thành lập, giải thể và hoạt động của Hội đồng/Tổ tư vấn được thực hiện theo quy định của Thủ trưởng đơn vị.

2. Các Trung tâm/Phòng/Bộ phận đảm bảo chất lượng là Thường trực của Hội đồng/Tổ tư vấn về đảm bảo chất lượng của đơn vị; là bộ phận tác nghiệp và đầu mối triển khai công tác đảm bảo chất lượng; gồm tự đánh giá chất lượng, so chuẩn chất lượng giáo dục, xây dựng hợp phần cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng của đơn vị; Chức năng và nhiệm vụ cụ thể của Trung tâm/Phòng/Bộ phận đảm bảo chất lượng do Thủ trưởng đơn vị quy định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Điều 5. Mục tiêu và nguyên tắc

1. Mục tiêu

- a) Bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục đại học;
- b) Xác nhận mức độ đơn vị hoặc chương trình đào tạo đáp ứng mục tiêu giáo dục đại học trong từng giai đoạn nhất định;
- c) Làm căn cứ để đơn vị giải trình với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội về thực trạng chất lượng đào tạo;
- d) Làm cơ sở cho người học lựa chọn đơn vị, chương trình đào tạo và nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn nhân lực.

2. Nguyên tắc

- a) Độc lập, khách quan, đúng pháp luật;
- b) Trung thực, công khai, minh bạch;
- c) Bình đẳng, bắt buộc, định kỳ.

Điều 6. Phạm vi đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng

1. Các trường đại học thành viên, các chương trình đào tạo và các trường trung học phổ thông thuộc ĐHQGHN phải được kiểm định chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các trường đại học thành viên được đánh giá chất lượng đồng cấp theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của ĐHQGHN, định hướng theo chuẩn khu vực ASEAN (AUN) hoặc chuẩn quốc tế (NEASC, Hoa Kỳ). Khuyến khích các trường đại học thành viên đăng ký kiểm định theo chuẩn của khu vực hoặc quốc tế.

3. Các chương trình đào tạo được đánh giá chất lượng đồng cấp theo bộ tiêu chuẩn định hướng theo chuẩn AUN của ĐHQGHN.

4. Các chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao, chuẩn quốc tế phải được kiểm định chất lượng tại một trong các tổ chức kiểm định chất lượng trong khu vực (AUN) hoặc quốc tế (ABET, AACSB, NCATE, v.v.).

5. Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục là đầu mối thực hiện đăng ký kiểm định chất lượng/đánh giá chất lượng cho các đơn vị và các chương trình đào tạo trong ĐHQGHN; điều phối các hoạt động kiểm định chất lượng/đánh giá chất lượng của ĐHQGHN.

Điều 7. Điều kiện để đăng ký đánh giá chất lượng/kiểm định chất lượng

1. Việc kiểm định chất lượng các trường đại học thành viên; các chương trình đào tạo; các trường Trung học phổ thông thuộc ĐHQGHN và theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo được tiến hành khi đơn vị hoặc chương trình đào tạo có ít nhất một khóa sinh viên/học sinh tốt nghiệp và đang tiếp tục tổ chức đào tạo.

2. Việc đánh giá đồng cấp đơn vị hoặc chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của ĐHQGHN được thực hiện khi đơn vị hoặc chương trình đào tạo có ít nhất một khóa sinh viên tốt nghiệp và đang tiếp tục tổ chức đào tạo.

3. Đánh giá chất lượng các trường đại học thành viên và chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của AUN được tiến hành khi trường đại học hoặc chương trình có ít nhất ba khóa sinh viên tốt nghiệp và đang tiếp tục tổ chức đào tạo.

4. Điều kiện kiểm định chất lượng các trường đại học thành viên và chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của các tổ chức kiểm định chất lượng trong khu vực và quốc tế khác được thực hiện theo quy định của các tổ chức này.

Điều 8. Quy trình đánh giá chất lượng/kiểm định chất lượng

1. Quy trình kiểm định chất lượng các trường đại học thành viên; các chương trình đào tạo; các trường trung học phổ thông thuộc ĐHQGHN được thực hiện theo quy định về quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Quy trình đánh giá chất lượng đồng cấp các trường đại học thành viên và chương trình đào tạo trong ĐHQGHN được thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật do ĐHQGHN ban hành.

3. Quy trình kiểm định chất lượng các trường đại học thành viên và các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của các tổ chức kiểm định chất lượng trong khu vực và quốc tế được thực hiện theo hướng dẫn của các tổ chức này.

4. Viện ĐBCLGD thực hiện hướng dẫn kỹ thuật chi tiết cho các đơn vị khi triển khai các hoạt động kiểm định chất lượng tương ứng.

Điều 9. Xác nhận kết quả đánh giá đồng cấp

Giám đốc ĐHQGHN xác nhận đạt chuẩn chất lượng nội bộ cho các đơn vị/chương trình đào tạo có kết quả đánh giá đồng cấp đạt yêu cầu.

Điều 10. Công khai kết quả đánh giá chất lượng/kiểm định chất lượng

1. Các đơn vị công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ đơn vị ít nhất 30 ngày trước khi đăng ký đánh giá ngoài với một tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Các đơn vị công bố công khai Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng hoặc kết quả đánh giá chất lượng trên trang thông tin điện tử của đơn vị chậm nhất 30 ngày sau khi được cấp Giấy chứng nhận/kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 11. Đánh giá chất lượng thông qua phản hồi từ các bên liên quan

1. Phạm vi các hoạt động đánh giá chất lượng thông qua phản hồi từ các bên liên quan bao gồm: giảng viên tự đánh giá; phản hồi của người học về các học phần; phản hồi về chất lượng hoạt động hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học; phản hồi về các hoạt động hỗ trợ người học; phản hồi của cựu người học và nhà tuyển dụng lao động.

2. Hoạt động đánh giá chất lượng thông qua phản hồi từ các bên liên quan được đưa vào kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học của đơn vị; Quy trình đánh giá và việc sử dụng kết quả đánh giá chất lượng thông qua phản hồi từ các bên liên quan được thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật của ĐHQGHN.

Chương V

SO CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 12. Phạm vi so chuẩn chất lượng giáo dục

1. Các trường đại học thành viên thực hiện so chuẩn chất lượng giáo dục theo tiêu chí xác định trường đại học nghiên cứu, tiêu chí xác định trường đại học đạt chuẩn quốc tế; khuyến khích thực hiện đối sánh với các trường đại học tiên tiến trong top 100 Châu Á và 500 thế giới theo bảng xếp hạng các trường đại học thế giới của QS.

2. Các chương trình đào tạo thực hiện so chuẩn chất lượng giáo dục theo tiêu chí xác định ngành/chuyên ngành đạt chuẩn quốc tế; khuyến khích đối sánh với chương trình đào tạo quốc tế thuộc các trường đại học tiên tiến trong top 100 Châu Á và 500 thế giới theo bảng xếp hạng các trường đại học thế giới của QS.

Điều 13. Triển khai thực hiện

Hoạt động so chuẩn chất lượng giáo dục của các đơn vị được đưa vào kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học của đơn vị; Quy trình thực hiện so chuẩn chất lượng giáo dục và việc sử dụng kết quả so chuẩn chất lượng giáo dục được thực hiện theo hướng dẫn của ĐHQGHN.

Chương VI

HỢP PHẦN CƠ SỞ DỮ LIỆU

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 14. Cấu trúc hợp phần cơ sở dữ liệu

Hợp phần cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo là một phần trong cơ sở dữ liệu tích hợp của ĐHQGHN. Các thành tố chính của hợp phần này bao gồm: bản mô tả chuẩn đầu ra của chương trình; bản đặc tả chương trình; nội dung và cấu trúc chương trình; danh mục học liệu; giảng viên; cán bộ quản lý; người học; danh mục cơ sở vật chất và trang thiết bị; thống kê kết quả đánh giá phản hồi từ các bên liên quan.

Điều 15. Xây dựng, quản lý và khai thác sử dụng

1. Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục là đơn vị đầu mối xây dựng hợp phần cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo trong toàn ĐHQGHN.

2. Các đơn vị thành viên/trực thuộc có trách nhiệm tập hợp đầy đủ dữ liệu theo yêu cầu, bổ sung cập nhật thông tin hàng năm và gửi về ĐHQGHN.

3. Hợp phần cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo của các đơn vị trong ĐHQGHN được quản lý bằng phần mềm chuyên dụng.

4. ĐHQGHN, các đơn vị khai thác, sử dụng hợp phần cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo để góp phần hoàn thiện các điều kiện đảm bảo chất lượng, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục và các ban chức năng

1. Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục phối hợp với các ban chức năng xây dựng, trình Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt và triển khai kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm của ĐHQGHN.

2. Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục là đơn vị đầu mối, phối hợp với các ban chức năng giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm trong toàn ĐHQGHN.

Điều 17. Các đơn vị

1. Các đơn vị căn cứ vào các quy định để xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục của đơn vị trên cơ sở kế hoạch đảm bảo chất lượng của ĐHQGHN.

2. Các đơn vị triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng theo kế hoạch.

Điều 18. Kinh phí hoạt động

1. Các đơn vị chủ động dự toán kinh phí thực hiện công tác đảm bảo chất lượng hàng năm từ các nguồn thu hợp pháp của đơn vị. Kinh phí hỗ trợ của ĐHQGHN được phân bổ trực tiếp cho các đơn vị theo theo chỉ tiêu kế hoạch.

2. Kinh phí điều phối, giám sát, đánh giá hoạt động đảm bảo chất lượng, đánh giá đồng cấp trong ĐHQGHN được ĐHQGHN cấp trực tiếp cho Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

3. ĐHQGHN, các đơn vị trong ĐHQGHN được phép nhận viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Các đơn vị thực hiện báo cáo công tác đảm bảo chất lượng cho ĐHQGHN (qua Viện ĐBCLGD) trước 10/6 và 01/12 hàng năm; Các trường thành viên báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tự đánh giá chất lượng, kiểm định chất lượng theo quy định.

2. Viện ĐBCLGD là đầu mối tập hợp các báo cáo công tác đảm bảo chất lượng trong ĐHQGHN.

Chương VIII

KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Kiểm tra, giám sát

1. Các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục trong ĐHQGHN chịu sự kiểm tra, giám sát chuyên môn của các cơ quan chức năng có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

2. Ban Thanh tra và Pháp chế phối hợp với Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục và kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo chất lượng tại các đơn vị hoặc tổ chức kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc ĐHQGHN.

Điều 21. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng và có những kết quả xuất sắc trong hoạt động đảm bảo chất lượng được đề nghị khen thưởng theo quy định của ĐHQGHN, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà nước.

2. Những đơn vị không thực hiện đúng quy định về đảm bảo chất lượng,

tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của ĐHQGHN.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định về Đánh giá chất lượng giáo dục trong ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 1023/QĐ-ĐBCL ngày 05/4/2013 của Giám đốc ĐHQGHN.

2. Căn cứ vào Quy định này, Thủ trưởng các đơn vị ban hành những quy định, hướng dẫn cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

3. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung do Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục./.

GIÁM ĐỐC

Phùng Xuân Nhạ

Phụ lục
QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

1. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng

1.1. Chức năng

Hội đồng đảm bảo chất lượng ĐHQGHN có chức năng tư vấn cho Giám đốc ĐHQGHN công tác đảm bảo chất lượng trong ĐHQGHN bao gồm cơ chế đảm bảo chất lượng bên trong, so chuẩn chất lượng và các chức năng tư vấn khác do Giám đốc ĐHQGHN giao.

1.2. Nhiệm vụ

- Tư vấn về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Luật giáo dục đại học và các quy định liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành liên quan.

- Tư vấn về xây dựng, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các quy định và hướng dẫn sử dụng nội bộ về tiêu chí đánh giá, đảm bảo chất lượng và chương trình đào tạo phù hợp với đặc thù và yêu cầu chất lượng cao của ĐHQGHN, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan.

- Tư vấn về xây dựng chiến lược và kế hoạch đảm bảo chất lượng bên trong; giám sát, đánh giá việc thực hiện chiến lược và kế hoạch này trong toàn ĐHQGHN.

- Tư vấn về xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng trong toàn ĐHQGHN; giám sát thực hiện các nhiệm vụ về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định và kế hoạch đã ban hành; hỗ trợ các đơn vị đăng ký đánh giá và kiểm định chất lượng với các tổ chức đánh giá chất lượng có uy tín của Việt Nam, trong khu vực và trên thế giới.

- Tư vấn về tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về đảm bảo chất lượng giáo dục, đo lường và đánh giá trong giáo dục; nghiên cứu và áp

dụng những thành tựu mới trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng giáo dục, đo lường và đánh giá trong giáo dục của các nước tiên tiến; đối sánh theo chuẩn quốc gia và quốc tế.

- Tư vấn về các hoạt động tự đánh giá chất lượng và cải tiến chất lượng hậu kiểm định, hoạt động phát triển văn hóa chất lượng trong ĐHQGHN.

2. Cơ cấu tổ chức

a. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng Đảm bảo chất lượng ĐHQGHN gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên. Hội đồng có từ 15 đến 27 thành viên, gồm có thành phần đương nhiên (đại diện Ban Giám đốc; Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục; Hiệu trưởng các trường đại học thành viên; Chánh Văn phòng ĐHQGHN và các Trưởng ban một số ban chức năng của ĐHQGHN) và thành phần mời (các giảng viên, nhà khoa học, các chuyên gia về giáo dục đại học trong hoặc ngoài ĐHQGHN và đại diện các nhà tuyển dụng).

b. Chủ tịch Hội đồng đảm bảo chất lượng ĐHQGHN là đại diện Ban Giám đốc ĐHQGHN hoặc một nhà giáo dục có uy tín cao trong nước và quốc tế; các Phó chủ tịch Hội đồng là đại diện Ban Giám đốc ĐHQGHN và Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục; một đại diện Ban Giám đốc ĐHQGHN là Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng. Thư ký Hội đồng là Phó Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục hoặc Trưởng phòng Nghiên cứu Đảm bảo chất lượng giáo dục của Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục.

c. Giám đốc ĐHQGHN ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên của Hội đồng.

d. Nhiệm kỳ của Hội đồng theo nhiệm kỳ của Giám đốc ĐHQGHN.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

Hội đồng họp phiên thường kỳ mỗi năm 2 lần. Khi cần thiết Hội đồng có thể họp bất thường. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nghị quyết của Hội đồng được thông qua bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc

bỏ phiếu kín. Kết luận của Hội đồng có hiệu lực khi có quá nửa số ủy viên của Hội đồng tán thành.

4. Chế độ làm việc của các thành viên Hội đồng

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên Hội đồng đảm bảo chất lượng ĐHQGHN được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước của ĐHQGHN trong thời gian tham gia hoạt động của Hội đồng.